

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Lô Thị Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1976, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quốc T; con bà: Lữ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/02/2022 bị Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chấp hành xong ngày 24/02/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024. Có mặt.

2. Lữ Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn D; con bà: Lô Thị N; vợ: Vi Thị N (Đã ly hôn); con: Có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1974; trú tại xóm P, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2024 Lữ Văn H đến mua một gói ma túy với Lương Văn N tại cánh đồng thuộc bản Thanh Phong 1, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy Lữ Văn H đi về thì bị bắt quả tang. Thu 01 gói chất bột màu trắng. Sau khi biết Lữ Văn H bị bắt, ngày 02/6/2024 Lương Văn N đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đầu thú và tự nguyện giao nộp 100.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 608/KL- KTHS(Đ2-MT) ngày 06/6/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn H gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn H có khối lượng là 0,19g (Không phải mười chín gam).

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn N và Lữ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 01/6/2024 tại xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Lương Văn N đã bán trái phép chất ma túy cho Lữ Văn H 01 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam. Mục đích của Lữ Văn H mua ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 59/CT-VKS- QP ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lữ Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Văn N, do không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Lương Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Lữ Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 01/6/2024, tại xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương Văn N đã bán cho Lữ Văn H 01 gói Heroine, có khối lượng 0,19 gam. Bị cáo Lữ Văn H tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo Lương Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lữ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo Lương Văn N có nhân thân xấu: Cụ thể: Năm 2022 bị Công an huyện Quế Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo Lương Văn N đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; các bị cáo khai báo thành khẩn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lữ Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lương Văn N và Lữ Văn H không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,19 gam Heroine, cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 0,1 gam; còn lại 0,09 gam. Đây là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ

của Lương Văn N, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/6/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì bên trong đựng 0,09 (Không phải không chín) gam Heroine, bao ni lông màu vàng và vỏ phong bì thu giữ vật chứng ban đầu thu giữ của Lữ Văn H. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 16/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn N; số tiền trên đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn N và Lữ Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Văn N và Lữ Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong